

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2019/DS-ST

Ngày 27-11-2019

V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Ánh Hoa

2. Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 437/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 904/2019/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 11 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trương Gia H - sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau .

2. Bị đơn:

Bà Cao Mỹ H1 - sinh năm 1964 (có mặt).

Ông Huỳnh Văn H2 - sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trương Gia H trình bày:

Ngày 10/08/2017 âm lịch, ông Trương Gia H có cho ông Huỳnh Văn H2 vay số tiền 15.000.000 đồng. Đến ngày 01/10/2017 âm lịch, ông H2 và bà H1 vay tiếp của ông H số tiền 80.000.000 đồng. Tổng cộng là 95.000.000 đồng. Khi vay ông H2 và bà H1 có làm biên nhận và có ký tên. Lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng.

Sau khi vay tiền, bà H1 và ông H2 có thanh toán cho ông H tổng số tiền lãi là 76.800.000 đồng.

Đến ngày 20/12/2018 âm lịch (nhằm ngày 25/01/2019 dương lịch), ông H và bà H1 chót nợ thì vợ chồng ông H2, bà H1 còn nợ ông H số tiền 80.000.000

đồng, thể hiện tại Tờ biên nhận ngày 20/12/2018 âm lịch. Sau khi chốt nợ thì ông H2, bà H1 có trả thêm cho ông H số tiền 27.000.000 đồng.

Nay ông H yêu cầu ông Huỳnh Văn H2 và bà Cao Mỹ H1 trả cho ông H tổng số tiền vốn vay còn thiếu là 68.000.000 đồng. Trong đó tiền vợ chồng ông H2 còn thiếu là 53.000.000 đồng và 15.000.000 đồng do ông H2 vay ngày 10/08/2017. Yêu cầu bà H1, ông H2 trả khoản tiền lãi từ ngày 17/10/2019 đến ngày 27/11/2019. Ngoài ra ông H không còn yêu cầu nào khác.

Đối với khoản tiền lãi 76.800.000 đồng ông Huỳnh Văn H2 và bà Cao Mỹ H1 đã thanh toán cho ông Trương Gia H, ông H không đặt ra yêu cầu.

Bị đơn bà Cao Mỹ H1 trình bày:

Từ năm 2016 đến năm 2018, bà H1 và ông H2 có vay của ông Trương Gia H nhiều lần, với tổng số tiền là 95.000.000 đồng, có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất là 6%/tháng. Sau khi vay, bà H1 và ông H2 có thanh toán cho ông H tổng số tiền lãi là 76.800.000 đồng.

Đến ngày 20/12/2018 âm lịch (nhằm ngày 25/01/2019 dương lịch) ông H2, bà H1 và ông H chốt nợ thì vợ chồng ông H2, bà H1 còn nợ ông H số tiền 80.000.000 đồng, thể hiện tại Tờ biên nhận ngày 20/12/2018 âm lịch.

Sau khi chốt nợ ông H2, bà H1 có trả thêm cho ông H số tiền 27.000.000 đồng, hiện còn nợ lại ông H số tiền 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng).

Nay ông H yêu cầu ông H2 và bà H1 trả số tiền 68.000.000 đồng bà H1 không đồng ý, chỉ đồng ý trả cho ông H số tiền vốn vay còn thiếu là 53.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật, tính từ ngày 17/10/2019 đến ngày 27/11/2019.

Đối với khoản tiền lãi 76.800.000 đồng bà H1, ông H2 đã thanh toán cho ông H, bà H1 không đặt ra yêu cầu do đã thanh toán xong. Bà H1 không yêu cầu phản tố đối trừ tiền lãi hoặc yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Huỳnh Văn H2 trình bày: Thông nhất với ý kiến, yêu cầu của bà Cao Mỹ H1, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định:

Ngày 10/08/2017 âm lịch, ông Trương Gia H có cho ông Huỳnh Văn H2 và bà Cao Mỹ H1 vay số tiền 15.000.000 đồng. Đến ngày 01/10/2017 âm lịch, ông Huỳnh Văn H2 và bà Cao Mỹ H1 tiếp tục vay của ông Trương Gia H số tiền 80.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền 95.000.000 đồng. Khi vay ông H2 và bà H1 có làm biên nhận và có ký tên. Lãi suất theo thỏa thuận là 6%/tháng.

Ngày 20/12/2018 âm lịch, hai bên chốt nợ, ông H2 và bà H1 còn nợ ông H số tiền là 80.000.000 đồng theo Tờ biên nhận ngày 20/12/2018 âm lịch (nhằm ngày 25/01/2019 dương lịch).

Sau khi chốt nợ thì ông H2, bà H1 có trả thêm cho ông H số tiền tiền 27.000.000 đồng.

Đối với số tiền 76.800.000 đồng bà H1, ông H2 đã thanh toán cho ông H, các bên không đặt ra yêu cầu.

[2] Trên đây là các chứng cứ được các đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trương Gia H yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Văn H2 và bà Cao Mỹ H1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông H số tiền vốn vay còn thiếu là 68.000.000 đồng và khoản tiền lãi từ ngày 17/10/2019 đến ngày 27/11/2019. Ngoài ra ông H hông còn yêu cầu nào khác.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay còn thiếu là 68.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất xác định tính đến ngày 20/12/2018 âm lịch, các bên chốt nợ, thể hiện tại Tờ biên nhận ngày 20/12/2018 âm lịch thì ông H2 và bà H1 còn nợ ông H tổng số tiền là 80.000.000 đồng và sau khi chốt nợ, ông H2 và bà H1 có thanh toán thêm ông H số tiền tiền 27.000.000 đồng. Trong khoản thời gian này các bên không có giao dịch tiền bạc nào khác. Do đó ông H2 và bà H1 còn nợ ông H số tiền 53.000.000 đồng là phù hợp, đúng thực tế. Nay ông H yêu cầu ông H2 và bà H1 phải thanh toán cho ông H số tiền 68.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận, chỉ có căn cứ chấp nhận số tiền 53.000.000 đồng.

[5] Đối với yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Khi thực hiện hợp đồng vay tài sản, các bên có thỏa thuận lãi suất. Nay nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất, do đó Hội đồng xét xử áp dụng lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự để giải quyết vụ án là phù hợp. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất thời gian từ ngày 17/10/2019 đến ngày 27/11/2019 là 01 tháng 10 ngày trên tổng số tiền 53.000.000 đồng bằng: $1.66\% \times 01 \text{ tháng } 10 \text{ ngày} \times 53.000.000 \text{ đồng} = 1.173.000 \text{ đồng}$.

Tổng hai khoản vốn và lãi bằng số tiền là 54.173.000 đồng (năm mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

[6] Đối với số tiền 76.800.000 đồng bà H1, ông H2 đã thanh toán cho ông H, các bên không đặt ra yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

[7] Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều: 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Gia H. Buộc bị đơn bà Cao Mỹ H1 và ông Huỳnh Văn H2 trả cho Trương Gia H tổng số tiền vốn vay còn thiếu là 53.000.000 đồng và tiền lãi suất 1.173.000 đồng. Tổng hai khoản là 54.173.000 đồng (năm mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Gia H về việc buộc bị đơn bà Cao Mỹ H1 và ông Huỳnh Văn H2 trả cho Trương Gia H số tiền 15.000.000 đồng (68.000.000 đồng - 53.000.000 đồng).

Kể từ ngày ông Trương Gia H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Cao Mỹ H1 và ông Huỳnh Văn H2 không thi hành xong khoản tiền trên, thì bà H1, ông H2 phải trả thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Trương Gia H không phải chịu, được miễn nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Cao Mỹ H1 và ông Huỳnh Văn H2 phải nộp 2.708.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

